

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2019/HSST

Ngày: 18 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Công Tuyên

Bà Nguyễn Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thu Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Đình Đ**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 30/3/1989, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu N, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Đình M, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Lương Thị H, sinh năm 1958; Đã ly hôn vợ; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú ngày 01/3/2019 bị tạm giữ đến ngày 08/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

* Người bị hại: + Anh Tô Duy D, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 6, khu B, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: + Anh Đỗ Hải P, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 4, khu B, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt không lý do.

+ Anh Đinh Quang T, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 5, khu S, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt không lý do.

* Người làm chứng: Lý Hồng K, Hoàng Công B, Nguyễn Thành T (Đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/02/2019, Phạm Đình Đ đến quán Game bắn cá của anh Hoàng Công B ở phường C, thành phố Cẩm Phả chơi game và bị thua 2.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ đi đến khu L, phường T, thành phố Cẩm Phả thì gặp bạn là anh Tô Duy D đang ngồi uống bia ở bên trong quán. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 14U1 – 095.20 (xe anh D mượn của bạn là anh Đỗ Hải P) để mang đi cầm cố lấy tiền chơi game tiếp. Đ bảo anh D cho mượn xe máy để lại con trai là cháu Nguyễn Đức A về nhà rồi quay lại trả xe ngay. Do tưởng thật nên anh D đồng ý. Sau khi mượn được xe, Đ chở con trai về rồi quay lại quán điện tử của anh B ngồi chơi game và bị thua tiếp khoảng 2.000.000 đồng. Đ điện thoại nhờ bạn là anh Lý Hồng H để nhờ anh H tìm chỗ cầm cố xe, anh H đồng ý. Sau đó, Đ cùng với anh B đi xe máy biển số 14U1 -095.20 đến gặp anh Hải rồi cả ba đi đến gặp anh Đinh Quang T. Đ đã cầm cố xe máy biển số 14U1 – 095.20 cho anh T lấy 7.000.000 đồng. Số tiền trên, Đ trả cho anh B 2.000.000 đồng. số còn lại, Đ ăn tiêu hết. Sau đó Đ bỏ nhà đi lang thang đến ngày 01/3/2019 Đ đến cơ quan Công an đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 14U1 – 095.20 do anh Đinh Quang T giao nộp; Thu giữ của Phạm Đình Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry kèm 01 sim. Sau đó, cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả chiếc xe máy cho chủ sở hữu là anh Đỗ Hải P.

Tại bản kết luận định giá số 28/KL- HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 14U1 – 095.20 trị giá 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSCP – P2 ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Đình Đ từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt Thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 08/3/2019; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Black Berry kèm 01 pin, 01 sim và buộc bị cáo phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phạm Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đình Đ phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại là anh Tô Duy D về diễn biến của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Anh D khai: “ Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 24/02/2019, tôi đang ngồi uống bia cùng H, L, T, V tại quán bia thuộc tổ 9, khu L, phường T, Có Đ (bạn học cùng cấp 3 với tôi) dắt con đến quán bia tôi đang ngồi uống bia. Đ nói với tôi là cho Đ mượn xe máy để chở con về nhà (vì lúc trước, Đ có gọi điện thoại cho tôi nhờ tôi chở con Đ từ chỗ Đ làm về nhà họ Đ. Tôi không đồng ý vì đang ngồi uống

bia nên một lát sau Đ đến mượn xe máy tôi. Tôi đưa cho Đ mượn xe máy Yamaha Exciter màu xanh, BKS 14U1 – 095.20. Đ hẹn với tôi là sau khi chở con về nhà sẽ quay lại luôn. Nhưng khoảng 30 phút sau không thấy Đ quay lại, tôi gọi điện thoại cho Đ (số điện thoại Đ 0968212330) Đ không nghe điện thoại. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/2/2019 Đ nhắn tin cho tôi là “Tôi chót đại cầm xe bạn rồi, tôi xin lỗi bạn, cho tôi đúng 07 giờ tối để tôi lấy xe ra trả bạn” Tôi đồng ý chờ Đ đến tối 19 giờ ngày 25/02/2019 nhưng vẫn không mang xe đến trả tôi. Tôi gọi điện thoại cho Đ nhưng Đ không nghe máy. Sáng ngày 26/2/2019, Tôi đến nhà Đ ở khu N, phường T, Tôi không gặp được Đ, chỉ có bà H là mẹ Đ ở nhà. Tôi nói cho bà H biết việc Đ mang xe máy của tôi đi cầm. Bà H nói mấy hôm nay Đ không ở nhà. Nếu liên lạc được với Đ thì bà H gọi điện lại cho tôi để thỏa thuận về việc trả xe máy cho tôi. Đến ngày 27/2/2019, tôi vẫn chưa thấy tin gì của Đ nên đã ra Công an Phường trình báo...” (BL 96) ; Lời khai nhận tội của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các anh Đinh Quang T và Đỗ Hải P. Anh T có lời khai như sau: “ Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/2/2019, Tôi cùng với H có uống rượu ở quán gần bia Kiên Chung đoạn đường Hòn Gai, phường T thì H nói có người bạn muốn cầm xe máy. Tôi bảo H bảo người đó mang xe xuống. Khoảng 10 phút sau thì H bảo Tôi ra gặp người đó. Tôi ra thì thấy Đ (Tôi biết Đ từ trước) đi xe máy cùng một người tôi không quen biết đến. Đ nói nhờ tôi cầm xe và cho Đ vay tiền. Tôi hỏi xe có giấy tờ không thì tôi mới cầm. Đ bảo xe của bạn Đ có đầy đủ giấy tờ nhưng không mang theo. Bạn Đ đồng ý cho Đ mượn xe để đi cầm. Tôi vẫn không đồng ý cầm xe cho Đ nhưng Đ bảo chỗ anh em quen biết cho Đ mượn 7.000.000 đồng một hai hôm Đ trả. Do biết Đ từ trước với lại Đ là bạn của Hải nên tôi tin và cho Đ mượn 7.000.000 đồng không viết giấy và không tính lãi với Đ. Đ nhận tiền và bảo tôi “anh cứ cầm hộ xe cho em, khoảng một hai ngày em qua em lấy rồi đưa chìa khóa xe cho tôi (xe Exciter BKS 14U1 – 095.20). Sau đó vào quán uống chào với chúng tôi chén rượu rồi ra về...” (BL119) ; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Lý Hồng H đã giúp bị cáo tìm nơi cầm cố chiếc xe máy. Anh H khai: “ ...Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, tôi và anh T đi uống rượu tại quán Ngân Điển thuộc phường T, thành phố Cẩm Phả. Trong lúc ngồi uống rượu với nhau thì tôi có điện thoại anh Phạm Đình Đ gọi hỏi tôi “bạn có biết ai cầm xe máy không”. Lúc này tôi đang ngồi cùng anh T, tôi có hỏi anh T “ Anh có cầm xe không”. Anh T có nói với tôi “ bảo nó xuống đây”. Sau đó tôi bảo anh Đ có đi xuống quán Ngân Điển nơi tôi và anh T đang ngồi uống rượu với nhau. Sau đó khoảng 10 phút anh Đ đi cùng một người nam giới đến quán Ngân Điển. Lúc này, tôi và anh T đi ra bãi gửi xe của

quán để gặp Đ. Khi gặp Đ tôi có hỏi đây là xe của ai thì Đ trả lời xe của anh kia là người đi cùng với Đ. Tôi bảo anh T và Đ nói chuyện với nhau thỏa thuận cầm xe như thế nào tôi không rõ...”; Người làm chứng Hoàng Công B là chủ quán Game cũng đã xác nhận việc bị cáo chơi Game và thua tiền tại quán của anh; Người làm chứng Nguyễn Thanh T có mặt tại thời điểm bị cáo mang xe máy đến cầm cố cho anh D để lấy 7.000.000 đồng; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các B bản làm việc xác định hiện trường giao xe, hiện trường cầm cố tài sản, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, phù hợp với kết luận định giá số 28/KL –HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về giá trị chiếc xe máy bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Phạm Đình Đ có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 14U1 – 095.20 của anh Tô Duy D có trị giá 9.000.000 đồng và sau đó mang đi cầm cố lấy 7.000.000 đồng mang đi ăn tiêu hết cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục

Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vấn đề bồi thường: Người bị hại là anh Tô Duy D không yêu cầu bồi thường do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Hải P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không đề cập giải quyết; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đình Quang T yêu cầu bị cáo phải trả 7.000.000 đồng với lý do vay nợ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định đây là hoạt động cầm cố chiếc xe máy nêu trên. Anh T đã nhận cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 14U1 – 095.20 không đúng quy định về giao dịch có bảo đảm quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ- CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ - CP. Bản thân anh Thành có lời

khai cũng thừa nhận việc cầm cố chiếc xe trên không viết giấy tờ là sai nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 14U1 – 095.20 đã được trả cho chủ sở hữu là anh Đỗ Hải P nên không đề cập giải quyết; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry có gắn sim được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động chiếm đoạt và cầm cố tài sản nên nộp ngân sách Nhà Nước; Số tiền 7.000.000 đồng bị cáo cầm cố chiếc xe BKS 14U1 – 095.20, là tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo đã ăn tiêu hết nên phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các anh Hoàng Công B, Tô Duy D, Lý Hồng H đều không biết xe máy biển số 14U1 – 095.20 là xe do Phạm Đình Đ phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đình Đ** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: **Phạm Đình Đ 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 08/3/2019.

[2] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry kèm 01 pin, 01 sim theo B bản giao nhận vật chứng số: 91/BB-THA ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

Buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng);

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT và cơ quan THAHS Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu HS-VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Chính Nghĩa